

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 986 /VP-VX
V/v nghiên cứu, góp ý
dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ
sung Quyết định số 346/QĐ-
UBND ngày 20/02/2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến đóng góp của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Quyết định nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, cho ý kiến đóng góp bằng văn bản, ***gửi về Sở Tài chính trước ngày 07/3/2023***, để tổng hợp, có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các đơn vị; hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày ***08/3/2023***.

(Dự thảo Quyết định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: "vpub.soctrang.gov.vn", Mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng")./. *Chánh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Minh Thụ



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

“DỰ THẢO”

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn
tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Bổ sung tiết 7 điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 346/QĐ-UBND:

“c) Trang thiết bị giáo dục:

- Thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.

2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định số 346/QĐ-UBND:

d) Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế kể cả thiết bị giảng dạy (trừ thuốc) có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm đối với đơn vị trực tiếp sử dụng, *chi tiết đính kèm Phụ 01 và 02.*

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày / /2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý dự án 1, Ban Quản lý dự án 2, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức sử dụng ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- PTH, PKT;
- Lưu VT.



Phụ lục 01

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ THUỘC DANH MỤC MUA SẮM TẬP TRUNG

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Hệ thống X - quang		
-	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	
-	Máy X quang di động	Máy	
-	Máy X quang C Arm	Máy	
2	Hệ thống CT - Scanner		
-	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	
-	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	
-	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	
5	Siêu âm		
-	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	
-	Máy siêu âm tổng quát	Máy	
-	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	
8	Máy thận nhân tạo	Máy	
9	Máy thở	Máy	
10	Máy gây mê	Máy	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Ghi chú
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	
12	Bơm tiêm điện	Cái	
13	Máy truyền dịch	Máy	
14	Dao mổ		
-	Dao mổ điện cao tần	Cái	
-	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	
15	Máy phá rung tim	Máy	
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	
18	Đèn mổ treo trần	Bộ	
19	Đèn mổ di động	Bộ	
20	Bàn mổ	Cái	
21	Máy điện tim	Máy	
22	Máy điện não	Máy	
23	Hệ thống khám nội soi		
-	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	
-	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	
-	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	
-	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	
24	Máy soi cổ tử cung	Máy	
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	
26	Thiết bị xạ trị		



Phụ lục 02

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC THUỘC DANH MỤC MUA SẮM TẬP TRUNG

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Autoclave các loại, cỡ (nồi hấp)	Cái	
2	Giường bệnh nhân (+Tủ đầu giường)	Cái	
3	Giường cấp cứu	Cái	
4	Giường cấp cứu nhi	Cái	
5	Giường hồi sức điều khiển điện	Cái	
6	Hệ thống kháng sinh đồ	Hệ thống	
7	Hệ thống máy xét nghiệm PCR	Hệ thống	
8	Hệ thống xử lý chất thải y tế	Hệ thống	
9	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	
10	Máy chụp cắt lớp võng mạc OTC	Cái	
11	Máy chụp nhũ ảnh	Cái	
12	Máy điện cơ	Cái	
13	Máy điện châm đa năng	Cái	
15	Máy điện tim gắng sức	Cái	
16	Máy điện từ trường điều trị	Cái	
17	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng + Giường vật lý trị liệu	Cái	
18	Máy định danh (vi khuẩn, nấm)	Cái	
19	Máy định danh nhóm máu	Cái	
20	Máy đo (phân tích) khí máu	Cái	
21	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	
22	Máy đo độ loãng xương	Cái	
23	Máy đo thính lực	Cái	
24	Máy đốt cổ tử cung	Cái	
25	Máy ghế nha hoàn chỉnh	Cái	
26	Máy hạ thân nhiệt kiểm soát	Cái	
27	Máy Holter theo dõi huyết áp	Cái	
28	Máy Holter theo dõi tim mạch	Cái	
29	Máy kéo giãn cột sống, cổ	Cái	
30	Máy Laser CO2 fractional	Cái	
31	Máy Laser điều trị	Cái	
32	Máy Laser điều trị dẫn tĩnh mạch	Cái	
33	Máy nuôi cấy máu tự động	Cái	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Ghi chú
34	Máy phaco	Cái	
35	Máy phát tia Plasma lạnh	Cái	
36	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 22 thông số	Cái	
37	Máy phân tích khí máu	Cái	
38	Máy phân tích nước tiểu	Cái	
39	Máy siêu âm điều trị	Cái	
40	Máy siêu âm gan (FibroScan)	Cái	
41	Máy siêu âm mắt A/B	Cái	
42	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	
43	Máy tán sỏi Laser	Cái	
44	Máy thận nhân tạo HDF online	Cái	
45	Máy xét nghiệm cận lằng nước tiểu	Cái	
46	Máy xét nghiệm điện di mao quản	Cái	
47	Máy xét nghiệm đông máu	Cái	
48	Máy xét nghiệm HBA1C	Cái	
49	Máy xét nghiệm Ion đồ	Cái	
50	Máy xung điện điều trị	Cái	
51	Monitor ≥ 5 thông số	Cái	
52	Tủ lạnh (-) bảo quản bệnh phẩm truyền nhiễm	Cái	
53	Tủ lạnh lưu trữ máu	Cái	
54	Thiết bị đo bụi hồng ngoại	Cái	
55	Thiết bị đo cường độ phóng xạ	Cái	
56	Thiết bị đo chlorine trong nước	Cái	
57	Thiết bị đo điện từ trường	Cái	
58	Thiết bị đo độ rung	Cái	
59	Thiết bị Laser chiếu ngoài	Cái	